FireAnt

CTCP Nước sạch Quảng Ninh (UPCOM: NQN)

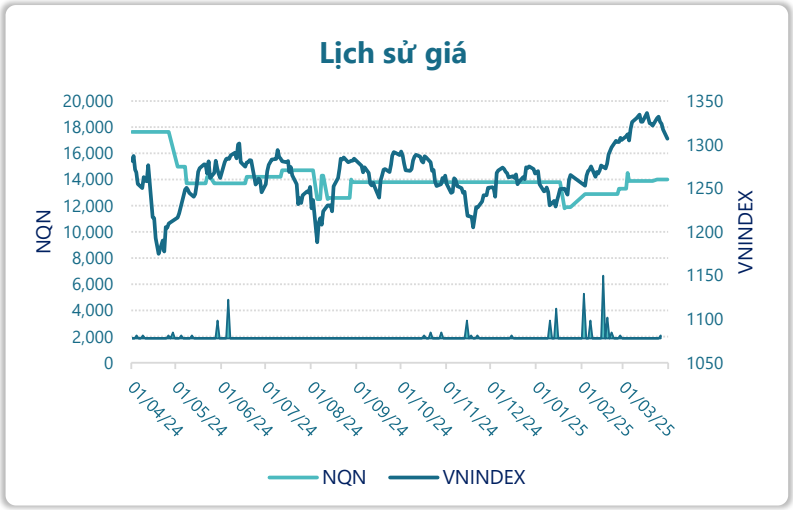

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**14,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,640
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,800
SL cổ phiếu LH	50,831,593
KLGD BQ 20 phiên (CP)	25
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	712
P/E	12.6
EPS	1,114

DT thuần

Q1/25

187

tỷ VNĐ

QoQ: ▼25.0| -11.6%

YoY: ▲ 10.0| 5.8%

LN sau thuế

Q1/25

14.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.40| 20.1%

YoY: ▲ 0.70| 5.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

11.3%

+/- YoY: ▼ 0.7%

DT thuần

2024

811

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 30.0| 3.9%

LN sau thuế

2024

56.8

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.00| 7.7%

ROE

2024

8.8%

+/- YoY: ▲ 0.4%

Kết quả kinh doanh

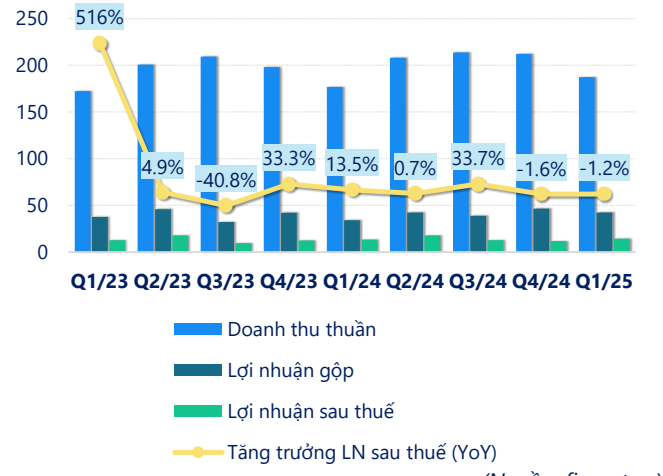

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

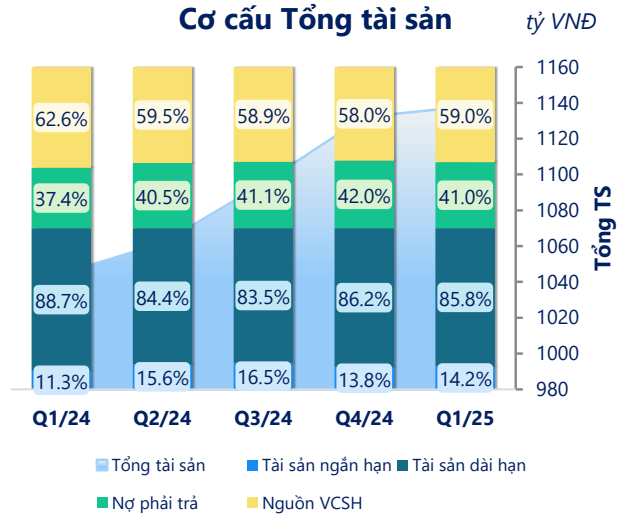

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

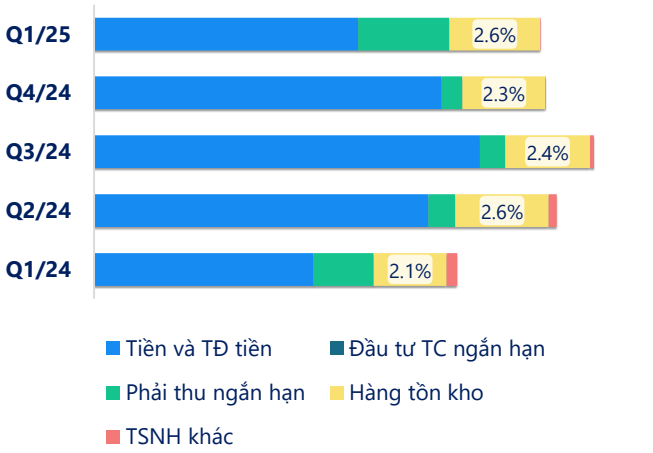

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

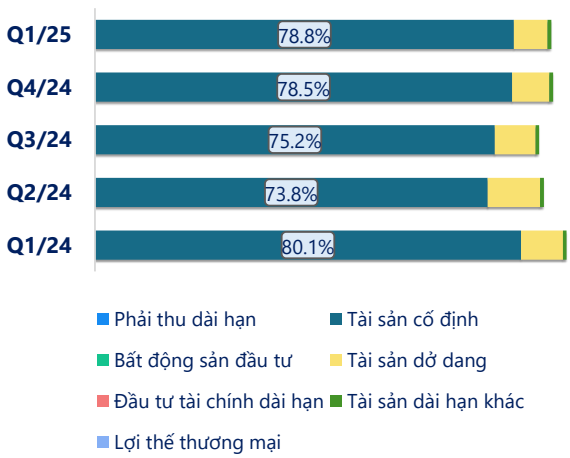

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

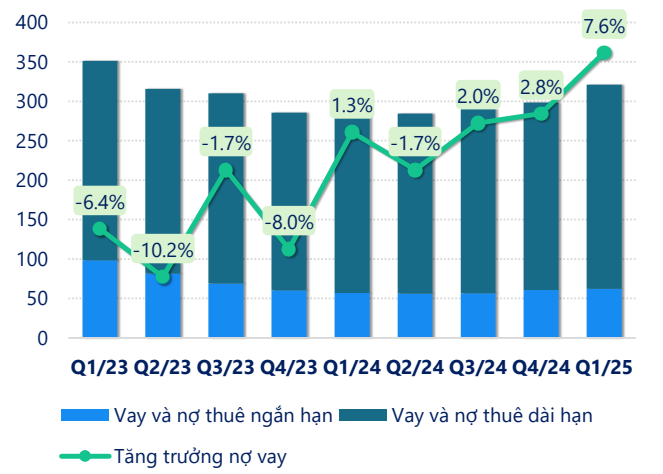

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

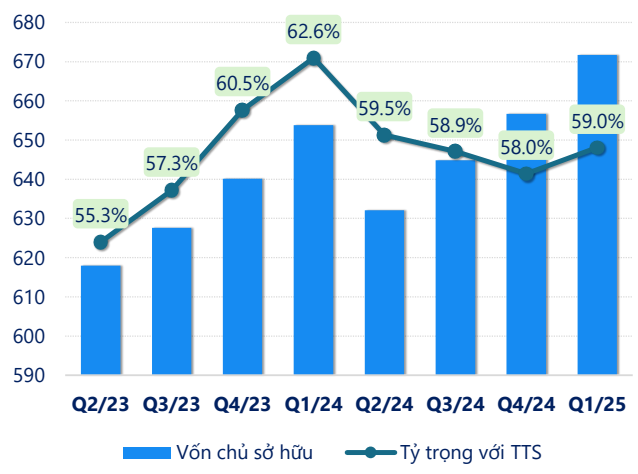

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

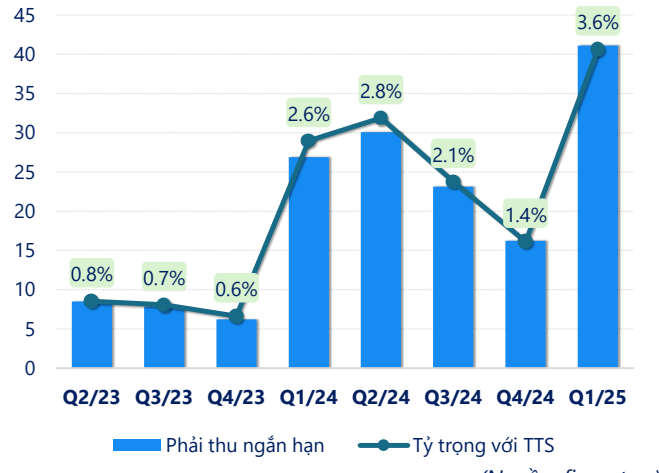

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

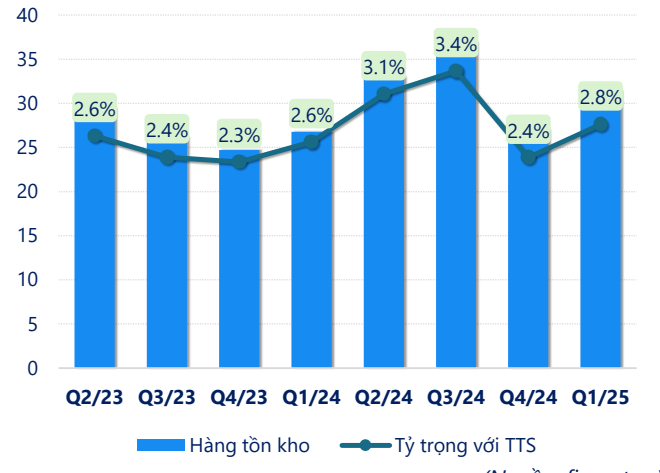

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

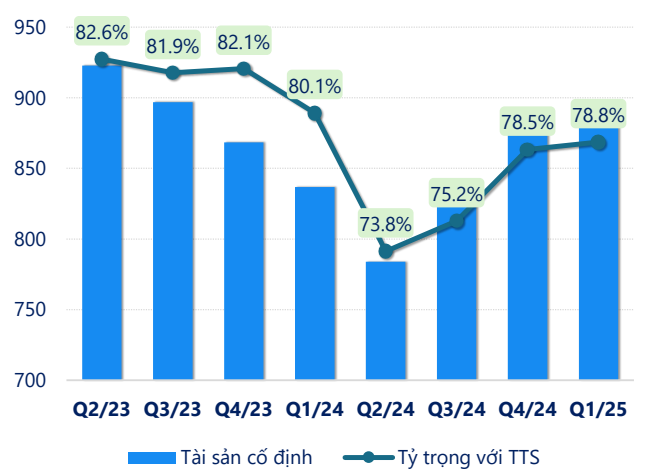

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

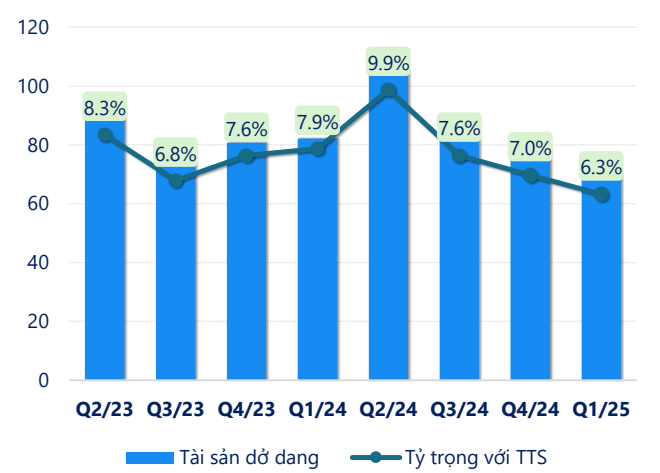

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

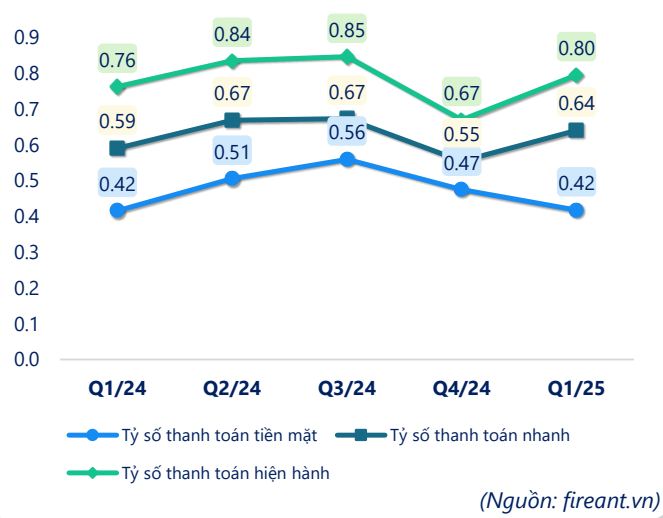

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

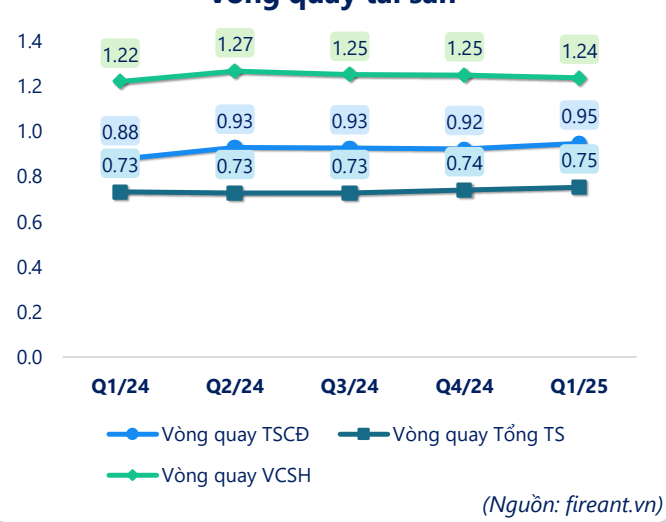

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**1,044**	**1,062**	**1,095**	**1,132**	**1,138**
Tài sản ngắn hạn	**118**	**165**	**180**	**157**	**161**
Tiền và tương đương tiền	64.5	100	119	111	84.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	26.9	30.1	23.1	16.2	41.1
Hàng tồn kho	26.8	33.0	36.9	27.0	31.4
Tài sản ngắn hạn khác	0.16	2.20	1.17	2.39	4.20
Tài sản dài hạn	**926**	**896**	**915**	**976**	**976**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	837	784	824	888	897
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	82.2	105	83.7	79.0	71.9
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	7.09	7.44	7.45	8.32	7.89
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**391**	**430**	**450**	**475**	**466**
Nợ ngắn hạn	**155**	**198**	**213**	**234**	**203**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	56.8	56.3	56.7	60.7	62.2
Phải trả người bán ngắn hạn	29.4	25.3	49.5	71.8	70.2
Nợ dài hạn	235	232	237	242	263
Vay và nợ thuê dài hạn	232	228	234	238	259
Nguồn vốn chủ sở hữu	**654**	**632**	**645**	**657**	**672**
Vốn chủ sở hữu	**654**	**632**	**645**	**657**	**672**
Vốn điều lệ	508	508	508	508	508
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)